

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 21/02/2020
“V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 690/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 04/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp BH, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1977.

2.2. Trần Thị H, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp CS, xã VL, huyện TH, tỉnh Long An.

(Có mặt: Anh Trần Văn H, anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H;

Vắng mặt: Anh Lê Văn D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2019, anh Trần Văn H trình bày:*

Vào ngày 15/7/2018, anh H có đưa cho anh Lê Văn D số tiền 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng) để anh D đưa tiền lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H để vợ chồng anh C, chị H mua lúa tươi cho anh H. Với thỏa thuận đến ngày 22/8/2018 thì vợ chồng anh C, chị H sẽ giao lúa cho anh H.

Đến hẹn anh H cho ghe đến cân lúa thì anh C, chị H không có lúa để cân cho anh H, vì vậy anh H có yêu cầu anh C, chị H trả lại số tiền mà anh đã đặt cọc nhưng đến nay anh C, chị H đã hứa hẹn nhiều lần mà không trả.

Nay, anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H phải liên đới trả cho anh số tiền 219.000.000đ và lãi suất 2%/tháng tính từ ngày 15/7/2018 đến ngày 15/01/2019 là 06 tháng x 219.000.000đ x 2%/tháng = 26.280.000đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 245.280.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên nhận nợ ngày 31/10/2018 (bản chính), giấy cam kết ngày 31/10/2018 (bản chính), giấy chứng minh nhân dân anh Hậu (photo).

- *Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H, trình bày:* Anh C, chị H thừa nhận có nợ anh H tiền đặt cọc mua lúa là 219.000.000đ nhưng anh C có trả cho anh H 15.000.000đ, nay đồng ý trả anh H 204.000.000đ và xin phần lãi.

- *Theo tự khai ngày 13/12/2019, anh Lê Văn D trình bày:* Ngày 12/7/2018 anh H chuyển cho tôi 80.000.000đ; Ngày 25/7/2018 anh H chuyển cho tôi 70.000.000đ; Ngày 29/7/2018 anh H chuyển cho tôi 100.000.000đ; Ngày 05/8/2018 anh H chuyển cho tôi 20.000.000đ. Tất cả số tiền trên anh H chuyển cho tôi nhờ đưa cho anh Nguyễn Văn C để mua lúa. Ngày 12/8/2018 anh H đưa trực tiếp cho anh C 20.000.000đ tại nhà tôi; Ngày 16/8/2018 anh H có đưa trực tiếp cho anh C 150.000.000đ; Ngày 19/8/2018 anh H đưa trực tiếp cho anh C 20.000.000đ; Ngày 12/7/2018 anh C bù giá cho anh H 60.000.000đ; Ngày 11/8/2018 anh C bù giá cho anh H 38.000.000đ; Ngày 19/7/2018 anh H đưa cho anh C 30.000.000đ. Tổng cộng là 588.000.000đ đã lấy lúa và trừ cọc được 368.500.000đ còn lại 219.500.000đ anh C không hoàn trả lại cũng không giao lúa cho anh H. Anh C có nhờ công an xã anh Đặng Nhựt N làm biên nhận anh C có nợ anh H 219.000.000đ, sự việc đó tôi có chứng kiến. Nay, anh H có yêu cầu khởi kiện anh C chị H trả số tiền 219.000.000đ phải trả cho anh H, tôi không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhận đơn, Thông báo đương sự nộp tạm ứng án phí và phân công Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hành tốt pháp luật tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án nên không kiến nghị.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 244, 246 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đình chỉ giải quyết một phần vụ án. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Nguyễn Văn C, chị Trần Thị H liên đới trả cho anh Trần Văn Hậu số tiền 204.000.000đ và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Anh Trần Văn H là nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn D là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh Lê Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

- *Về chấp hành pháp luật:* Từ khi Thông báo thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp công khai việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì anh C, chị H chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

- *Về quan hệ pháp luật:* Anh Trần Văn H yêu cầu anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho anh H số tiền 219.000.000đ tiền đặt cọc mua lúa. Tại phiên tòa anh C, chị H thừa nhận còn nợ tiền đặt cọc của anh H. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

- *Về thẩm quyền:* Theo khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, anh C, chị H thừa nhận có nợ anh H tiền đặt cọc mua lúa là 219.000.000đ nhưng anh C có trả cho anh H 15.000.000đ, nay đồng ý trả anh H 204.000.000đ và xin phần lãi.

Tại phiên tòa, anh H thừa nhận có nhận anh C trả 15.000.000đ nên anh C chị H còn nợ 204.000.000đ. Anh H đồng ý anh C chị H trả vốn 204.000.000đ và xin rút yêu cầu khởi kiện về vốn 15.000.000đ và yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, anh H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và hai bên có thỏa thuận trả nợ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 244 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm:
(204.000.000đ x 5%) = 10.200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về vốn 15.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/7/2018 đến ngày 15/01/2019 là 06 tháng x 219.000.000đ x 2%/tháng = 26.280.000đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H đồng ý trả cho anh Trần Văn H số tiền đặt cọc mua lúa là: 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Văn H mà anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H chưa thi hành xong thì hàng tháng còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho anh Trần Văn H 6.132.000đ (Sáu triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002701 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H phải chịu 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Sự thỏa thuận tại phiên tòa của các đương sự có hiệu lực pháp luật.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Trg).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời